

Số: 3363 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 501-KL/ĐU ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Hội nghị lần thứ 39;

Xét Báo cáo số 171/BC-HĐTĐ ngày 07/8/2026 của Hội đồng thẩm định về Kết quả thẩm định xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân định thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai và đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 75/TTr-SDTTG ngày 11/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt **956 thôn** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; **410 thôn** đặc biệt khó khăn; **93 xã** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bao gồm: **07 xã** khu vực I, **13 xã** khu vực II, **73 xã** khu vực III trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 (*Có Danh sách chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 10 Nghị định 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025. Số liệu để xác định các tiêu chí được sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm thực hiện rà soát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- PVPNN;
- Lưu: VT, C4.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Mah Tiệp